

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN MỸ XUYỀN
TỈNH SÓC TRĂNG
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 02/02/2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Dương Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Kim Mến

2. Ông Ngô Văn Cơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 150/2022/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 10 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2022/QĐXXST-DS, ngày 28/11/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 162/QĐST-DS, ngày 29/12/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1981 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã G 1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1982. (Vắng mặt).

Nơi đăng ký HKTT: Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ nơi cư trú hiện nay: Ấp V, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/9/2022, nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H trình bày:

Vào năm 2003 ông H và bà S kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống với nhau cũng hạnh phúc cho đến khoảng năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, lý do là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm và vợ chồng sống không hạnh phúc. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau nữa nên ông H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị S. Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung tên gồm: Nguyễn Thùy T, sinh

ngày 01/04/2013 và cháu Nguyễn Duy T, sinh ngày 08/12/2004 đã trưởng thành. Nay về con chung ông H thống nhất để bà S nuôi cháu Trang, tại phiên tòa ông H thống nhất cấp dưỡng nuôi con cho bà S mỗi tháng là 2.000.000đ cho đến khi cháu Trang đủ 18 tuổi. Về tài sản chung đã tự thỏa thuận xong không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có.

- Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị S thì sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn nhưng bị đơn không gửi văn bản ghi kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho Tòa án.

* Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về hôn nhân: Ông H được ly hôn với bà S. Về con chung giao cho bà S được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Thùy T, sinh ngày 01/4/2013 đến đủ 18 tuổi, ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của ông H thống nhất đóng góp cấp dưỡng cho bà S mỗi tháng 2.000.000đ/tháng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Dành quyền thăm nom, chăm sóc con cho ông H không ai được ngăn cản. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bà S theo quy định pháp luật.

Về nội dung:

- Về hôn nhân:

Ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị S tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2003 và được Ủy ban nhân dân xã Gia Hòa 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống với nhau cũng hạnh phúc cho đến khoảng năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, lý do là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm và vợ chồng sống không hạnh phúc. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau nữa nên ông H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà S.

Xét thấy, do trong quá trình chung sống giữa ông H và bà S không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, do đó vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, sống không hạnh phúc. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa hai người là trầm trọng, cuộc sống chung không có cơ sở để tồn tại, dẫn đến mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không thể đạt được. Do vậy việc ông H yêu cầu được ly hôn với bà S là có căn cứ để chấp nhận theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông H và bà S đã có với nhau có 02 con chung là cháu Nguyễn Duy T, sinh ngày 08/12/2004 hiện đã

trưởng thành và cháu Nguyễn Thùy T sinh ngày 01/04/2013 và hai cháu đang sống chung với bà S. Nay về con chung ông H thống nhất để con chung là cháu T cho bà S nuôi dưỡng ông H thống nhất cấp dưỡng nuôi con cho bà S mỗi tháng là 2.000.000đ/tháng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Riêng cháu Nguyễn Duy T nay đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Xét thấy, hiện cháu T đang sống với bà S, nguyện vọng của cháu T là xin sống với mẹ, phía ông H cũng thống nhất để cháu T cho bà S được quyền nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Vì vậy HĐXX cần giao cháu T cho bà S được quyền nuôi dưỡng để đủ 18 tuổi là phù hợp, ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Riêng cháu Tân đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Tại phiên tòa ông H thống nhất đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho bà S mỗi tháng là 2.000.000đ/tháng. Xét thấy việc ông H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho bà S là phù hợp vì vậy HĐXX ghi nhận việc tự nguyện cấp dưỡng của ông H về việc thống nhất cấp dưỡng nuôi con cho bà S mỗi tháng là 2.000.000đ/tháng cho đến khi cháu Trang đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

+ Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì ông H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và 300.000đ án phí cấp dưỡng tổng cộng là 600.000đ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên đã nêu là có căn cứ và phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, đánh giá tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát đã nêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280, của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H.

- *Về hôn nhân*: Ông Nguyễn Thanh H được ly hôn với bà Nguyễn Thị S.

- *Về con chung*: Bà S được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thùy T sinh ngày 01/04/2013 đến đủ 18 tuổi, ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà S mỗi tháng là

2.000.000đ/tháng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Dành quyền thăm nom, chăm sóc con cho ông H không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Các đương sự đã tự thỏa thuận xong không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và 300000đ án phí cấp dưỡng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 300.000đ, theo biên lai thu tiền số 0005559 ngày 12/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, như vậy ông H phải nộp thêm số tiền 300.000đ án phí sơ thẩm.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng bị đơn được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục THADS huyện MX;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Dương Hải

